

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 223/2019/HS-PT
Ngày 17-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hoài Nam

Các Thẩm phán: 1. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình
2. Ông Phạm Viết Hùng

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mộng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Thu Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 136/HSPT ngày 22 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2019/HSST ngày 15/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1988 tại tỉnh Hậu Giang; Giới tính: nữ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số A Khu vực M, phường M, thị xã B, tỉnh Hậu Giang; chỗ ở: Số U đường B, Khu phố M, phường I, quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: kinh doanh tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; Con ông: NMB và bà NTT; Có chồng và 01 con sinh ngày 09/7/2016; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người bào chữa:

Ông NVH, là luật sư thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 10 phút ngày 27/6/2018, Đội cảnh sát điều tra công an huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra cơ sở hớt tóc G do Nguyễn Thị Mỹ T làm chủ tại địa chỉ: B ấp H, xã M, huyện E, Thành phố Hồ Chí Minh.. Qua kiểm tra cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang nhân viên của

cơ sở là TTL đang bán dâm cho người mua dâm là ông TUL nên lập biên bản phạm tội quả tang.

Căn cứ kết quả điều tra đã xác định: Khoảng tháng 5/2015 Nguyễn Thị Mỹ T mở cơ sở hót tóc Thiên Kim nhưng không có nhiều khách hàng nên cuối năm 2016 Nguyễn Thị Mỹ T chỉ động cho nhân viên massage của cơ sở kích dục cho khách với giá 130.000 đồng/lần. Cuối tháng 11/2017 TTL xin vào làm tại cơ sở của Nguyễn Thị Mỹ T với thỏa thuận không trả lương và tiền hót tóc, kích dục cho khách thì Nguyễn Thị Mỹ T và TTL chia đôi. Ngày 20/4/2018 Nguyễn Thị Mỹ T và TTL thỏa thuận TTL bán dâm cho khách tại gác lửng của cơ sở, mỗi lần bán dâm là 300.000 đồng, TTL được hưởng 200.000 đồng và Nguyễn Thị Mỹ T được hưởng 100.000 đồng. Ngày 27/6/2018 ông TUL và ông LMC đến cơ sở của Nguyễn Thị Mỹ T để mua dâm. Sau khi thỏa thuận, ông TUL đưa cho TTL 600.000 đồng, ông LMC và TTL lên gác mua dâm trước, ông TUL thực hiện việc mua bán dâm sau thì bị bắt quả tang. Trung bình mỗi ngày, TTL bán dâm cho khách từ 01 đến 02 lần. LMC, TUL đã mua dâm của TTL tại cơ sở Nguyễn Thị Mỹ T trước đó 02 lần vào các ngày 22 và 25 tháng 6/2018. Nguyễn Thị Mỹ T đã hoạt động chưa mại dâm khoảng 02 tháng thì bị phát hiện bắt quả tang và đã thu lợi bất chính khoảng 6.000.000 đồng.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Nguyễn Thị Mỹ T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2019/HSST ngày 15/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T, phạm tội “Chứa mại dâm”.

Áp dụng điểm c Khoản 2 và khoản 5 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 01/3/2019 bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T làm đơn kháng cáo đề nghị được xem xét hưởng án treo và xem xét lại số tiền phạt bổ sung.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích những tình tiết định tội, định khung hình phạt và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo:

Cơ quan tiến hành tố tụng vi phạm tố tụng như: Ban hành Quyết định khởi

tổ bị can không đúng quy định pháp luật; trong biên bản lời khai của người mua dâm ông TUL không biết chữ nhưng không có người làm chứng lời khai. Biên bản tạm giữ vật chứng không có ghi nhận bao cao su sử dụng của TTL và khách mua dâm. Khi bắt quả tang, TUL và TTL chưa thực hiện việc giao cấu. Không có chứng cứ cho rằng Tiên và Liên thỏa thuận việc Liên bán dâm tại cơ sở cho ông LMC và Trần Thị Tiên. Tại biên bản lấy lời khai của ông LMC thì lúc ông Cảnh khai mua dâm của Tiên lúc khai mua dâm của Liên và lúc khai Tiên là người thu tiền nên lời khai của ông Cảnh là bất nhất không thể làm chứng cứ vụ án. Vì vậy, từ những chứng cứ trên cho thấy không có căn cứ cho rằng bị cáo Tiên đã phạm tội thuộc trường hợp “02 lần trở lên” nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét sửa bản án theo hướng bị cáo phạm tội thuộc trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự. Đồng thời, đề nghị xem xét cho bị cáo trường hợp phạm tội có con nhỏ, gia đình có hoàn cảnh khó khăn từ đó áp dụng Điều 65 cho bị cáo được hưởng án treo.

Viện kiểm sát phát biểu tranh luận:

Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ và đúng các thủ tục như luật định, không có việc vi phạm. Về lời khai của ông LMC có lúc không đúng nhưng sau đó có lời khai phù hợp với các chứng cứ khác nên phù hợp. Khi bắt quả tang ông TUL và TTL có việc mua bán dâm nên việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo thuộc trường hợp phạm tội “02 lần trở lên là có căn cứ”. Do đó, Viện kiểm sát không chấp nhận với quan điểm của luật sư về việc bị cáo phạm tội thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự nên bảo lưu quan điểm về việc giải quyết vụ án.

Luật sư bảo lưu quan điểm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Nguyễn Thị Mỹ T là chủ Cơ sở hót tóc G tại địa chỉ B10/10C ấp 2A, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã có hành vi cho TTL bán dâm tại cơ sở để thu lợi bất chính. Tại thời điểm bị bắt quả tang, tại cơ sở kinh doanh của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T thì TTL và khách mua dâm thực hiện 02 lần mua bán dâm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng : TTL và ông TUL chưa thực hiện hành vi giao cấu nên bị cáo Nguyễn Thị Mỹ T không phạm tội thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên” mà chỉ phạm tội thuộc trường hợp tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của bị cáo, lời khai của những người mua bán dâm là phù hợp nhau và phù hợp với chứng cứ thu giữ tại hiện trường nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Chứa mại dâm” , thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng quy định pháp luật, quan điểm bào chữa của luật sư là không có căn cứ.

Khi xem xét về phần hình phạt, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo cáo như: Bị cáo thành khẩn khai báo, có nhân thân tốt, đang nuôi con nhỏ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để từ đó xử phạt bị cáo 05 năm tù là mức thấp nhất của khung hình phạt được quy định là phù hợp.

Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên” nên theo qui định tại khoản 5 Điều 3 Nghị Quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì bị cáo thuộc trường hợp không được hưởng án treo.

Bị cáo phạm tội có thu lợi bất chính nhưng không xác định được số tiền thu lợi là bao nhiêu, nên Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 5 Điều 327 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng là phù hợp với qui định pháp luật.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Thị Mỹ T** và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Căn cứ điểm c Khoản 2 và khoản 5 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị Mỹ T** phạm tội “Chứa mại dâm”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Mỹ T** 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND huyện Bình Chánh; (1)
- P.PC53-CA TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- Thi hành án huyện Bình Chánh; (2)
- TAND huyện Bình Chánh; (1)
- Công an huyện Bình Chánh; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (2)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (23) (7)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Hoài Nam